

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN YÊN LẠC  
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2020/HNGĐ- ST

Ngày 11 tháng 9 năm 2020

V/v Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Công Sinh

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Tạ Văn Chinh

2. Ông Dương Quang Lương.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Ý Tường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Yên - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 172/2020/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2020 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Chị Lương Thị T, sinh năm 1991 (có mặt).

Nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

Nơi ở hiện nay: Thôn A, xã B, huyện S, tỉnh Hải Dương.

*2. Bị đơn:* Anh Đặng Trường G, sinh năm 1991 (có mặt).

Nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 20/7/2020, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lương Thị T trình bày:

Chị kết hôn với anh Đặng Trường G, ngày 06 tháng 3 năm 2014, có được tìm hiểu, tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau ngày cưới chị về làm dâu và ở chung cùng gia đình anh G, năm 2016 vợ chồng thuê nhà ở thị xã P để đi làm ăn đến năm 2019 về thành phố V thuê nhà ở nhưng thỉnh thoảng vẫn về gia đình nhà chồng. Tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận hạnh phúc, sau phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh G không chịu khó

làm ăn, ham chơi điện tử, không quan tâm đến gia đình vợ con. Tháng 8 năm 2018 chị T phát hiện anh G có quan hệ ngoại tình bên ngoài, dẫn đến vợ chồng hay cãi nhau. Chị khuyên bảo nhưng anh G không sửa chữa mà vẫn còn có quan hệ ngoại tình, năm 2019 anh G lại tiếp tục ngoại tình với người phụ nữ khác, anh không quan tâm đến chị và con, nhiều lần xúc phạm chị. Mâu thuẫn đỉnh điểm tháng 02/2020 sau khi chị sinh cháu K chị về nhà mẹ đẻ chơi đến tháng 4/2020 chị phát hiện anh G lại tiếp tục ngoại tình đưa người phụ nữ khác về phòng trọ của vợ chồng. Từ tháng 6/2020 đến nay chị về ở tại nhà mẹ đẻ vợ chồng sống ly thân. Đến nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn anh G. Nếu Tòa án không cho ly hôn thì chị cũng không về đoàn tụ.

Bị đơn anh Đặng Trường G trình bày: Về điều kiện kết hôn, quá trình vợ chồng chung sống như chị T trình bày là đúng. Còn nguyên nhân mâu thuẫn chỉ đúng một phần, chị T cho rằng anh ham chơi không quan tâm vợ con là không đúng, tuy nhiên do công việc áp lực nên thỉnh thoảng anh cũng có chơi điện tử nhưng không phải thường xuyên, việc quan hệ ngoại tình là có nhưng chỉ một lần gần đây khi chị T về quê ngoại chơi thì anh có quan hệ với người yêu cũ. Từ khi chị T về nhà mẹ đẻ anh đã xuống gọi và đón chị T, hai gia đình cũng dần xấp nhưng chị T không về đoàn tụ. Đến nay anh thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, chị T xin ly hôn anh mong muốn chị suy nghĩ lại để vợ chồng đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con chung.

Về con chung: Chị T, anh G thừa nhận vợ chồng có 02 con chung là Đặng Phương L, sinh ngày 18/9/2014 và Đặng Minh K, sinh ngày 14/12/2019, hiện nay cháu K đang ở cùng chị T, còn cháu Linh ở cùng anh G. Ly hôn chị T, anh G thống nhất thỏa thuận chị T tiếp tục nuôi cháu K để anh G nuôi cháu Linh cho đến khi các cháu thành niên. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức lao động, đất canh tác: Chị T, anh G thừa nhận không có và không ai đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc phát biểu quan điểm về tố tụng: Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân và Thư ký phiên tòa tuân theo đúng quy định của pháp luật. Các đương sự thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T và đề nghị công nhận sự thỏa thuận về nuôi con.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Chị Lương Thị T khởi kiện yêu cầu xin ly hôn đối với anh Đặng Trường G bị đơn có địa chỉ tại xã

H, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án: Cuộc hôn nhân giữa chị Lương Thị T và anh Đặng Trường G là tự nguyện, có đăng ký kết hôn, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, tiến bộ.

Về tình cảm: Sau kết hôn chị T và anh G có thời gian dài hòa thuận, hạnh phúc. Quá trình vợ chồng chung sống đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không tin tưởng nhau, anh chị không có tiếng nói chung, anh G lại có quan hệ ngoại tình bên ngoài dẫn đến chị T bỏ về nhà mẹ đẻ, vợ chồng ly thân từ tháng 6 năm 2020 đến nay. Xác minh tại địa phương thể hiện gần đây không thấy chị T về ở gia đình anh G. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị T là có căn cứ, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy cần áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho chị Lương Thị T được ly hôn anh Đặng Trường G. Việc anh G xin đoàn tụ nhưng cũng không có biện pháp gì chỉ là gây khó khăn cho chị T. Như vậy yêu cầu xin đoàn tụ của anh G không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Xét thỏa thuận của chị T và anh G, Hội đồng xét xử thấy rằng thỏa thuận của chị T anh, Giang là phù hợp bởi lẽ cháu K hiện nay đang ở cùng chị T cháu chưa đủ 12 tháng tuổi vẫn còn bú mẹ nên cần sự chăm sóc đặc biệt của người mẹ, cháu Linh đang ở cùng anh G nên để anh G tiếp tục nuôi cháu Linh không làm xáo trộn cuộc sống của cháu Linh, mặt khác vợ chồng có hai con, ly hôn mỗi người nuôi một con sẽ đỡ vất vả hơn cho cả hai bên. Chị T, anh G không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức lao động, đất canh tác: Chị T, anh G thừa nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Lương Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

**1. Về hôn nhân:** Cho chị Lương Thị T được ly hôn anh Đặng Trường G.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận chị Lương Thị T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đặng Minh K, sinh ngày 14/12/2019 cho đến khi thành niên. Anh Đặng Trường G tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đặng Phương L, sinh ngày 18/9/2014 cho đến khi thành niên. Chị T, anh G không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị T và anh G có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức lao động, đất canh tác: Chị T, anh G thừa nhận không có.

4. Về án phí: Chị Lương Thị T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0005894 ngày 30/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lạc. Chị T đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án chị T, anh G có mặt có quyền kháng cáo bản án.

***Nơi nhận:***

- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lạc;
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND xã H (để vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Công Sinh**